

TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành;
Ông Bạc Cầm Du.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Giàng A Mơ, Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 13/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh ngày 05/7/1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014xxxxxxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: La Ha; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn V và bà Cà Thị L; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, Tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã S làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã S, huyện S phát hiện, bắt quả tang Lò Văn N về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ được trong lòng bàn tay phải của Lò Văn N 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột liên kết màu trắng.

Ngày 10/3/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật

chứng, kết quả cân tịnh: Cân tách bì toàn bộ cục bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,29 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu N.

Kết luận giám định số 557 ngày 11/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*”.

Quá trình điều tra Lò Văn N khai nhận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09/3/2023, sau khi ăn cơm tại quán ăn ở trung tâm huyện S, do có nhu cầu sử dụng Heroine nên N một mình đi bộ đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện Sốp Cộp thuộc bản N, xã S để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đi đến nơi thì gặp một người đàn ông không quen biết, N đã chủ động hỏi mua được của người đàn ông đó 01 cục Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, N cầm trong lòng bàn tay phải quay về nhà trọ thuộc bản N, xã S, huyện S (N đến huyện S thuê phòng trọ ở để làm thuê phụ xây). Trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã S kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSSC ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh nilon màu hồng đựng ma túy.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp

Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09/3/2023, bị cáo Lò Văn N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,29 gam Heroin. Bị cáo khai nguồn gốc ma túy mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện S với giá 150.000 đồng mục đích để đem về sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma túy để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo: Lò Văn N khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai. Do vậy không có căn cứ để xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện, thu giữ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2017, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.530.000 đồng nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác minh cho thấy bị cáo không bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự. Bị cáo khai nghiện ma túy từ năm 2015. Trong lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, bị cáo sống với gia đình và không có tài sản riêng có giá trị, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở là vật đựng ma túy và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn N.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/3/2023. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu hồng đựng ban đầu*”.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam